|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**    Số: 210/BC-UBND | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm**

**và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019; ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương thực hiện giao kế hoạch vốn và tập trung triển khai thực hiện kế hoạch; phấn đấu hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2019. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành và địa phương, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng năm 2019 như sau:

**I. Về huy động vốn đầu tư toàn xã hội**

Nhờ triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn; thực hiện tốt và hiệu quả công tác cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2019 thực hiện ước đạt 14.320 tỷ đồng (bằng 37% kế hoạch, bằng 101,15% so cùng kỳ). Cơ cấu đầu tư toàn xã hội chuyển biến tích cực, vai trò kinh tế tư nhân trong nước tiếp tục được nâng cao, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tiếp tục được cải thiện. Cụ thể từng khu vực như sau:

- Vốn khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) thực hiện đạt 2.641 tỷ đồng (chiếm 18% tổng nguồn), bằng 41,09% kế hoạch và tăng 15,64% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ thực hiện đạt 2.433 tỷ đồng, bằng 49,73% kế hoạch giao và tăng 13,95% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức, doanh nghiệp trong nước thực hiện đạt 7.890 tỷ đồng (chiếm 55% tổng nguồn), bằng 58% kế hoạch và tăng 39,01% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp trong nước đạt 3.189 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch, tăng 213% so với cùng kỳ[[1]](#footnote-1).

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 3.789 tỷ đồng (chiếm 26% tổng nguồn), đạt 20% kế hoạch và bằng 61,15% so với cùng kỳ[[2]](#footnote-2).

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)*

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng so với cùng kỳ nhưng chưa cao so với kế hoạch (đạt 37%), nguyên nhân chủ yếu do dự án Formosa mới thực hiện đạt 30% kế hoạch năm. Tuy vậy, kết quả đạt được 6 tháng đầu năm đã cho thấy sự phát triển vượt bậc của kinh tế tư nhân khi các dự án đầu tư lớn trên địa bàn có tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn tốt, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh và tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn; phản ánh môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; các giải pháp tháo gỡ, khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đã phát huy hiệu quả; tiếp tục huy động được các nguồn lực cho đầu tư phát triển ngoài khu vực nhà nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

**II. Về tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công**

***1. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019:***

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2019 là 4.892,34 tỷ đồng, đạt 81,23% kế hoạch huy động cả năm. Trong đó:

1.1. Vốn do địa phương quản lý: 4.405,299 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách Trung ương: 1.073,997 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2019 là 898,997 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2018 kéo dài là 175 tỷ đồng);

- Vốn nước ngoài (ODA): 299,467 tỷ đồng;

- Vốn trái phiếu Chính phủ (kế hoạch năm 2018 kéo dài): 434,823 tỷ đồng;

- Ngân sách địa phương: 2.597,012 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm 2019 là 2.012,452 tỷ đồng; vốn kế hoạch năm 2018 kéo dài là 584,56 tỷ đồng).

1.2. Vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn: 487,041 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách tập trung là 49,376 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 84,596 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ là 353,069 tỷ đồng.

*2. Tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn:*

Bên cạnh việc tập trung huy động nguồn lực và phân bổ kế hoạch vốn ngay từ đầu năm; định kỳ hằng tháng, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương để nắm bắt tình hình, kịp thời có các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

Tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2.433,196 tỷ đồng; bằng 49,73% kế hoạch, tăng 13,94% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2018 đạt 38,58%) và cao hơn bình quân chung cả nước[[3]](#footnote-3). Cụ thể tình hình triển khai theo các nhóm nguồn vốn như sau:

2.1. Nguồn vốn do địa phương quản lý giải ngân 6 tháng đầu năm đạt 2.319,24 tỷ đồng, bằng 52,65% kế hoạch[[4]](#footnote-4). Trong đó:

- Vốn hỗ trợ mục tiêu từ ngân sách trung ương giải ngân đạt khá, đạt 279,949 tỷ đồng, bằng 54,1% kế hoạch; do các dự án sử dụng vốn hỗ trợ mục tiêu năm 2019 cơ bản được hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công trong năm 2018, tiến độ thi công tốt, dự kiến đến hết năm sẽ hoàn thành kế hoạch giao.

- Vốn nước ngoài (ODA) giải ngân đạt 46,268 tỷ đồng, bằng 15,45% kế hoạch vốn. Mặc dù tỷ lệ giải ngân đạt cao hơn so cùng kỳ năm 2018 (cùng kỳ đạt 14,5%), nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; nguyên nhân chính là do quy trình, thủ tục đầu tư, rút vốn và giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài đều phải trải qua nhiều bước thẩm định, phê duyệt với Nhà tài trợ và các cơ quan liên quan, mất rất nhiều thời gian.

- Vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân đạt 49,131 tỷ đồng, bằng 11,3% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân vốn trái phiếu Chính phủ 6 tháng đầu năm tương đối thấp, chủ yếu do dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đang vướng mắc mặt bằng[[5]](#footnote-5); đoạn Kỳ Ninh - Kỳ Xuân đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Vốn ngân sách địa phương có tiến độ giải ngân tốt với tổng giá trị giải ngân đạt 1.874,406 tỷ đồng, bằng 72,18% kế hoạch. Năm 2019, tỉnh tiếp tục ưu tiên bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp (chiếm trên 90% kế hoạch vốn giao)[[6]](#footnote-6), các dự án quan trọng, cấp bách khởi công mới trong năm đã cơ bản hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và bắt đầu triển khai thi công theo đúng tiến độ.

2.2. Nguồn vốn trung ương đầu tư trên địa bàn đang có tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm tương đối chậm, đạt 113,956 tỷ đồng (bằng 23,40% kế hoạch). Nguyên nhân do một số dự án lớn mới triển khai các gói thầu mới (Công trình đầu mối Hồ chứa nước Ngàn Trươi); vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (Kênh chính Linh Cảm thuộc Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2); Hợp phần Bồi thường GPMB dự án đường cao tốc Bắc Nam (đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt) mới được giao vốn đầu tháng 5 năm 2019.

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2019 các đơn vị, địa phương đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy vậy, tỷ lệ giải ngân giữa các nguồn vốn còn có sự chênh lệch khá lớn, còn nhiều công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Để phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao; thời gian tới các cấp, các ngành cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa trong việc triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng cơ bản; đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, khẩn trương đấu thấu triển khai thi công đối với các dự án khởi công mới, các dự án ODA,...

**III. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư công lớn trên địa bàn**

*1. Dự án Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*

Dự án được Thủ tướng Chính phủ đồng ý triển khai tại Văn bản số 497/TTg-CN n**g**ày 07/4/2017; cho phép tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài tại Văn bản số 497/TTg-CN ngày 07/4/2017 và Văn bản số 447/TB-VPCP ngày 21/9/2017.

Dự án chính thức bắt đầu triển khai từ 27/3/2018 và được chia làm 5 giai đoạn cụ thể. Sau hơn một năm triển khai, đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành các nội dung và báo cáo tổng hợp quy hoạch[[7]](#footnote-7).

Báo cáo các giai đoạn đã lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương bằng văn bản, tổ chức 8 cuộc họp UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nghe và cho ý kiến. Ngoài ra, đã lấy ý kiến góp ý của Bộ trưởng và các vụ liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; của Ngân hàng thế giới, Hội Khoa học kinh tế tỉnh, và của PGS.TS.KTS Trần Trọng Hanh - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; đã tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo Bộ ngành tại Hà Nội vào ngày 02/6/2019. Hiện nay, Ban quản lý dự án đang phối hợp với Đơn vị tư vấn (Công ty TNHH The Boston Consulting Group) tiếp tục hoàn thiện, chỉnh sửa theo quy trình.

*2. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang*

2.1. Hợp phần Hệ thống kênh (giai đoạn 1)

Hợp phần Hệ thống kênh thuộc Dự án Hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, điều chỉnh (giai đoạn 1) dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1087a/QĐ BNN-XD ngày 24/5/2011 và số 1493/QĐ-BNN-XD ngày 22/6/2012 với tổng mức đầu tư 1.380,015 tỷ đồng.

Kênh chính Ngàn Trươi và đập dâng Vũ Quang đã hoàn thành, tổ chức vận hành thử tải từ ngày 03 đến ngày 07/12/2018 (kết quả đảm bảo các thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế), đã kết nối nguồn nước từ hồ Ngàn Trươi với hệ thống thủy lợi Linh Cảm phục vụ sản xuất kể từ vụ Đông - Xuân 2018); hiện đang thi công bổ sung hạng mục lan can trên kênh chính Ngàn Trươi (đạt khoảng 50% khối lượng).

Tổng lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đến nay đạt 1.350,5 tỷ đồng, trong đó 6 tháng đầu năm đạt 8,5 tỷ đồng. Lũy kế vốn đã bố trí đạt 1.361,884 tỷ đồng (trong đó, kế hoạch năm 2019 là 36 tỷ đồng); lũy kế vốn đã giải ngân đạt 1.332,682 tỷ đồng, trong đó 6 tháng đầu năm 2019 giải ngân đạt 27,889 tỷ đồng.

2.2. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2)

Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1998/QĐ-BNN-KH ngày 23/5/2017, với tổng mức đầu tư 1.485,685 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2017 – 2021; phê duyệt thiết kế kỹ thuật kênh Linh Cảm tại Quyết định số 5241/QĐ-BNN-XD ngày 15/12/2017.

Tuyến Kênh chính Linh Cảm được ký hợp đồng triển khai thi công cuối tháng 12/2018, hiện nay đã tổ chức đào bóc phong hóa kênh và tập trung thi công công trình trên kênh ở những đoạn đã có mặt bằng. Tuyến kênh Hương Sơn đang được tập trung khảo sát địa hình, địa chất bổ sung và lập thiết kế kỹ thuật, dự kiến hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư vào cuối năm 2019, triển khai thi công đầu năm 2020.

Lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện đạt 57 tỷ đồng; tổng vốn đã bố trí cho dự án là 300 tỷ (trong đó, năm 2019 là 100 tỷ đồng); vốn giải ngân đến tháng 6/2019 đạt 207,18 tỷ đồng (trong đó, kế hoạch giải ngân năm 2019 đạt 8,519 tỷ đồng).

Nhìn chung tiến độ dự án chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn chậm; nguyên nhân công tác giải phóng mặt bằng chậm (tổng diện tích GPMB là 117,8ha thuộc địa bàn 3 huyện Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà); đến nay, mới kiểm kê xong phần kênh, bãi vật liệu chưa kiểm kê; chi phí bồi thường mới phê duyệt và chi trả được 85%; làm ảnh hưởng đến điều kiện tổ chức đấu thầu, triển khai thi công và giải ngân nguồn vốn đã được bố trí.

*3. Các dự án giao thông*

3.1. Dự án Đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng:

Dự án được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 với tổng mức đầu tư là 1.495,78 tỷ đồng, sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ; thời gian thực hiện năm 2016 - 2020. Nguồn vốn đã được bố trí đến nay là 765,0 tỷ đồng.

Đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng đã được khởi công xây dựng vào ngày 15/5/2018; hiện nay, các đơn vị thi công đang triển khai thi công nền đường, móng mặt đường và các công trình trên tuyến; phấn đấu hoàn thành toàn bộ đoạn tuyến trong năm 2019. Đoạn từ Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân đã thi công hoàn thành, đang hoàn thiện các thủ tục để bàn giao công trình, đưa vào khai thác, sử dụng; đoạn Kỳ Ninh - Kỳ Xuân đang thực hiện công tác khảo sát, thiết kế BVTC; dự kiến triển khai thi công trong Quý IV/2019.

Tổng giá trị thực hiện toàn bộ dự án đến thời điểm hiện nay là khoảng 450 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí GPMB); giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng) đến thời điểm hiện nay là 382,135 tỷ đồng.

Về công tác giải phóng mặt bằng, đến nay đã bàn giao được 29,93/32,78km, đạt 91,3% (trong đó huyện Lộc Hà bàn giao 7,78/7,98km; huyện Nghi Xuân đã bàn giao 22,15/24,8km); chiều dài các đoạn tuyến còn lại chưa được bàn giao mặt bằng là 2,85km (huyện Nghi Xuân còn 2,65km; huyện Lộc Hà còn 0,2km).

3.2. Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP):

Dự án LRAMP gồm hai hợp phần đường và cầu dân sinh, trong đó hợp phần xây dựng cầu dân sinh do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường do Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư. Dự án LRAMP được triển khai từ năm 2017, kết quả như sau:

- Đối với hợp phần xây dựng cầu dân sinh: Tổng số 71 cầu được chia thành 6 hợp phần, trong đó: Hợp phần 1 gồm 12 cầu, các hợp phần 2,3,4 gồm 28 cầu cống đã hoàn thành đang bàn giao đưa vào sử dụng. Hợp phần 5 gồm 24 cầu; hiện đã triển khai thi công 22/24 cầu (trong đó đã nghiệm thu bàn giao 18/22 cầu, đang thi công xây lắp 02/22 cầu) và 02/24 cầu chưa triển khai thi công; Hợp phần 6 gồm 07 cầu, cống hiện nay đã thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 06/7 cầu; đang thi công xây dựng 01/7 cầu, dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Đối với hợp phần khôi phục cải tạo đường: Thời gian thực hiện dự án dự kiến 3 năm từ năm 2017 đến năm 2020. Tổng mức đầu tư dự kiến là 276,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn WB là 207 tỷ đồng; vốn đối ứng 69,7 tỷ đồng. Khôi phục, cải tạo 15 tuyến đường với tổng chiều dài 68,9km và thay thế 01 cầu yếu (cầu Trù).

Năm thứ nhất Chương trình thực hiện khôi phục cải tạo 06 tuyến đường, với chiều dài 20,3Km, tổng mức 80,3 tỷ đồng, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Chương trình năm thứ 2 gồm khôi phục, cải tạo 06 tuyến đường với TMĐT 143,52 tỷ đồng; hiện nay có 03 công trình gồm đường Trục xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên; đường Trục xã Đức Dũng, huyện Đức Thọ; đường trục xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân thi công cơ bản hoàn thành (đạt 95% khối lượng); đường thị Trấn - Hương Thọ (HL8), huyện Vũ Quang đã thi công xong hạ bộ cầu, đúc dầm, nền đường, móng mặt đường và cống ngang đường (đạt 35% khối lượng); đường tỉnh ĐT.548 đoạn Km0+00 ÷ Km11+00, huyện Lộc Hà và huyện Can Lộc đang thực hiện công tác khảo sát, thiết kế BVTC; đường tỉnh ĐT.551 đoạn Km0+00 ÷ Km12+00, huyện Kỳ Anh đã phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu xây dựng; Trong năm 2019, dự kiến hoàn thành 04 công trình và khởi công tiếp 02 công trình trong quý 3/2019;

3.3. Dự án đường nối Quốc lộ 1A - Mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn 2):

Dự án đường nối QL1A - Mỏ sắt Thạch Khê được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 14/8/2006 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 với Tổng mức đầu tư là 601,880 tỷ đồng. Dự án được thực hiện trong 02 giai đoạn; giai đoạn 1 có TMĐT là 426,409 tỷ đồng, thực hiện đầu tư đoạn từ Km0+220 ÷ Km12+860, đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng năm 2012.

Giai đoạn 2 của dự án có TMĐT là 175,471 tỷ đồng, thực hiện đầu tư đoạn từ Km18+569,17 ÷ Km 25+500 với chiều dài 6,93Km, chia làm 02 gói thầu xây lắp; được triển khai thi công từ năm 2014, tuy nhiên do quá khó khăn trong bố trí nguồn vốn nên dự án phải tạm dừng thi công từ tháng 10/2017 và được triển khai thi công lại từ tháng 3/2019; Hiện công trình đang thi công các khối lượng còn lại gồm các hạng mục móng CPĐD loại 2, CPĐD loại 1, thảm BTN C19 và dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2019. Tổng nguồn vốn đã bố trí đến nay là 140,314 tỷ đồng; giá trị thực hiện đến nay khoảng 130 tỷ đồng; tổng giá trị giải ngân đến nay là khoảng 106,97 tỷ đồng.

3.4. Dự án cầu Thọ Tường:

Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thọ Tường bắc qua Sông La, huyện Đức Thọ được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 với Tổng mức đầu tư là 215,0 tỷ đồng; theo đó, nguồn vốn để thực hiện dự án dự kiến sử dụng Ngân sách tỉnh bố trí từ các nguồn tiết kiệm chi, tăng thu (bao gồm cả tăng thu tiền đất), nguồn vốn kết dư của nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cân đối cho địa phương. Tổng nguồn vốn bố trí đến nay là 70,0 tỷ đồng; giá trị thực hiện đến nay khoảng 05 tỷ đồng (khối lượng công việc thực hiện chủ yếu là công tác tư vấn, khảo sát thiết kế); Hiện dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công thi công công trình vào ngày 16/6/2019. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý II/2020.

**IV. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Khó khăn, hạn chế**

1.1. Về công tác chuẩn bị đầu tư:

Quy trình lựa chọn danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư, thiết kế kỹ thuật đối với các dự mới, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn dự phòng ngân sách trung ương, nguồn vốn nước ngoài (ODA) phải trải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều Bộ, ngành Trung ương, mất rất nhiều thời gian trong công tác chuẩn bị đầu tư[[8]](#footnote-8). Đến nay, một số dự án mặc dù đã được giao kế hoạch vốn từ cuối năm 2018 nhưng vẫn chưa hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để triển khai và giải ngân nguồn vốn[[9]](#footnote-9).

1.2. Về phân bổ chi tiết vốn đầu tư: Ngoài các nguồn vốn được xây dựng kế hoạch, trình phê duyệt và thông báo chi tiết để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; một số nguồn vốn phải được triển khai phân bổ chi tiết sau khi có thông báo kế hoạch vốn.

Trong đó, việc phân bổ chi tiết các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thường triển khai chậm do một số nguyên nhân như: Thời gian thống nhất danh mục, chuẩn bị đầu tư và giao chi tiết kế hoạch vốn thường kéo dài[[10]](#footnote-10); vốn chương trình MTQG giảm nghèo bao gồm nhiều hợp phần, tiểu mục đầu tư của cả vốn đầu tư và vốn sự nghiệp quá trình rà soát, thống nhất phân bổ mất nhiều thời gian...

1.3. Việc giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA) còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, cụ thể như:

- Các quy định về quản lý dự án, thanh quyết toán và giải ngân vốn ODA theo yêu cầu của Nhà tài trợ nước ngoài đòi hỏi tính chuyên môn hóa và chuyên nghiệp rất cao; trong khi đó năng lực, trình độ của một số Ban quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến quá trình triển khai, giải ngân, rút vốn còn nhiều sai sót kỹ thuật, phải chỉnh sửa nhiều lần, mất nhiều thời gian thống nhất qua lại.

- Một số dự án đã được bố trí kế hoạch vốn ODA năm 2019 nhưng không được Nhà tài trợ gia hạn thời gian thực hiện Hiệp định nên không thể giải ngân hết kế hoạch vốn[[11]](#footnote-11).

- Mỗi dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn tỉnh đều có nhiều hợp phần, tiểu dự án khác nhau; khi một hợp phần, tiểu dự án gặp khó khăn, vướng mắc (GPMB, chậm tiến độ,..) đều ảnh hưởng chung đến tiến độ chung của dự án;

1.4. Công tác giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm[[12]](#footnote-12) chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án; nhất là đối với các công trình, dự án lớn, trọng điểm, các công trình do Trung ương quản lý trên địa bàn như: Dự án đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 2);...

1.5. Tiến độ thi công một số công trình còn chậm, ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân nguồn vốn; thời gian kéo dài, còn phải gia hạn thực hiện hợp đồng. Quyết toán vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, tình trạng chậm nộp báo cáo quyết toán ở một số Chủ đầu tư vẫn còn; Chất lượng hồ sơ của các Chủ đầu tư không chuyên (các Ban quản lý dự án kiêm nhiệm) còn thấp, thời gian thống nhất số liệu còn kéo dài; việc nhập TABMIS theo quy định đối với một số Chương trình còn chậm.

1.6. Sự quan tâm đầu tư của các Nhà đầu tư đối với các Dự án PPP đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục còn hạn chế; đến nay tỷ lệ dự án có nhà đầu tư quan tâm mới đạt 08/39 dự án[[13]](#footnote-13), chủ yếu đang ở giai đoạn lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, chưa thi công dự án nào.

**2. Nguyên nhân**

- Kế hoạch đầu tư công hằng năm được triển khai với nhiều nguồn vốn; tương ứng với mỗi loại nguồn vốn có các tiêu chí, quy trình thủ tục phân bổ khác nhau; thẩm quyền phê duyệt danh mục, phê duyệt chủ trương đầu tư và quản lý vốn liên quan đến nhiều cơ quan khác nhau; đòi hỏi các cơ quan chuyên môn, các chủ đầu tư phải nắm bắt rõ quy trình, cách thức để triển khai một cách nhanh chóng, phù hợp. Tuy vậy, nhiều đơn vị, chủ đầu tư vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn đề xuất dự án chưa đúng tiêu chí, hồ sơ thủ tục đầu tư chưa đúng quy định, gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan tổng hợp, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và giải ngân các nguồn vốn.

- Về công tác giao vốn: Kế hoạch vốn đầu tư không được giao tập trung ngay từ đầu năm mà được thực hiện xuyên suốt trong cả năm kế hoạch; nhiều nguồn vốn đến cuối kỳ mới được thông báo và giao kế hoạch vốn, dẫn đến các đơn vị, địa phương bị động trong quá trình tổ chức thực hiện, thường phải kéo dài kế hoạch vốn và ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh[[14]](#footnote-14).

- Mức độ thích ứng với các quy định mới trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản ở một số chủ đầu tư còn hạn chế; việc đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đầu tư mặc dù đã được quan tâm, nhưng chưa đạt hiệu quả như mong muốn, nhất là ở cấp huyện, cấp xã (nhân sự chủ yếu là kiêm nhiệm, luân chuyển liên tục; đối tượng đào tạo không phù hợp nhiệm vụ,...); phần lớn các chủ đầu tư chưa bám sát quy trình để triển khai thực hiện theo quy định của Luật, dẫn đến chất lượng hồ sơ quản lý dự án, quản lý đầu tư chưa đạt yêu cầu; tiến độ chưa đảm bảo, chất lượng công trình chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết.

- Năng lực hành nghề của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng nhìn chung chưa được cải thiện nhiều; nhất là tư vấn khảo sát, thiết kế dẫn đến hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt vẫn còn nhiều sai sót; nhiều đơn vị thi công còn hạn chế về năng lực quản lý, điều hành, kinh nghiệm thi công và vốn,... thi công thiếu tích cực, cầm chừng; bố trí nhân lực, thiết bị, tài chính chưa đúng với hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết; bên cạnh đó chế tài của pháp luật đối với các vi phạm trong quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng chưa đủ mạnh để hạn chế tiêu cực trong lĩnh vực này…

- Khung pháp lý đối với các dự án PPP của Trung ương chưa hoàn chỉnh dẫn đến khó khăn trong thu hút Nhà đầu tư quan tâm đến các dự án PPP trên địa bàn tỉnh[[15]](#footnote-15);

- Quy định về giải ngân kế hoạch vốn hằng năm được kéo dài thời hạn thanh toán đến hết ngày 31/12 năm sau năm kế hoạch đã tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động thực hiện giải ngân kế hoạch vốn kéo dài ngay từ đầu năm. Tuy vậy, việc kéo dài kế hoạch vốn theo quy định trên cũng dẫn đến sự thiếu tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân ở một số Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

**B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý đầu tư và xây dựng trong tất cả các khâu từ công tác quy hoạch, kế hoạch, huy động vốn đầu tư đến công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh, quyết toán, trong đó tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung hoàn thành các thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định từ việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đến công tác khảo sát, hoàn thiện hồ sơ thiết kế để phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu nhằm sớm triển khai thi công công trình, dự án, nhất là đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Khẩn trương phân khai nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 cho các xã; đồng thời tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thôn, xã lựa chọn, đề xuất danh mục dự án theo đúng quy trình quy định và tổng hợp, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 7/2019; khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt dự án để triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc triển khai các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án lớn, trọng tâm của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cưỡng chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

3. Các đơn vị chủ đầu tư:

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện các công trình, dự án; chủ động phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu; xử lý kịp thời các phát sinh, nhất là về mặt bằng, đất đai; phối hợp với các nhà thầu rà soát tiến độ thi công của từng dự án, lập kế hoạch chi tiết về tiến độ để thực hiện, yêu cầu có văn bản cam kết tiến độ đối với từng hạng mục công trình, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý nghiêm những nhà thầu chậm tiến độ (kiên quyết chấm dứt hợp đồng và thay thế ngay các nhà thầu khác để đẩy nhanh tiến độ công trình); đồng thời báo cáo nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân liên quan , kiểm điểm trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng được nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu. Đối với dự án sắp hoàn thành, sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho các nhà thầu. Đối với các dự án khởi công mới, khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đấu thầu để triển khai thi công công trình.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan: Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, thực hiện chuyển nguồn và thanh toán kịp thời cho các dự án ngay khi có đầy đủ hồ sơ, thủ tục quy định; tuyệt đối không để tồn đọng hồ sơ thanh toán tại Kho bạc.

5. Thường xuyên cập nhật kịp thời tình hình giải ngân của từng dự án để kịp thời đôn đốc, xử lý vướng mắc cho các chủ đầu tư theo thẩm quyền. Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2019 của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu, có tiến độ giải ngân tốt, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

6. Tiếp tục triển khai rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị tư vấn, các đơn vị xây lắp trên địa bàn tỉnh; đánh giá, phân loại và công bố rộng rãi năng lực hoạt động xây dựng để các Chủ đầu tư có cơ sở lựa chọn các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án.

7. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Riêng các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) đã được HĐND tỉnh thông qua sẽ thực hiện rà soát, đánh giá lại, trường hợp cần thiết thực hiện điều chỉnh danh mục phù hợp với điều kiện thực tế; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm tạo sự quan tâm của Nhà đầu tư, huy động được nguồn vốn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, khả thi.

8. Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính.

9. Tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch giám sát, đánh các chương trình dự án đầu tư công và giám sát đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019 theo kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh; nhất là việc chấp hành các quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án,... Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Uỷ viên UBND tỉnh;  - Lưu: VT, TH (70b). | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

Phụ lục 01:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI

*(Kèm theo Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018** | **Kế hoạch năm 2019** | **Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019** | **Ghi chú** |
|
| **1** | **Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn** | **14.156.128** | **38.798.664** | **14.320.035** |  |
| a | Vốn khu vực Nhà nước | 2.283.639 | 6.426.864 | 2.641.250 |  |
|  | - Vốn ngân sách Nhà nước | 1.676.745 | 4.216.024 | 2.253.025 |  |
|  | - Vốn trái phiếu Chính phủ | 266.994 | 1.135.000 | 105.971 |  |
|  | - Vốn nước ngoài (ODA) | 191.661 | 671.400 | 74.200 |  |
|  | - Vốn vay | 34.592 | 250.000 | 42.000 |  |
|  | - Vốn tự có của các doanh nghiệp Nhà nước | 101.353 | 60.000 | 136.998 |  |
|  | - Vốn huy động khác | 12.294 | 94.440 | 29.056 |  |
| b | Vốn khu vực ngoài Nhà nước | 5.675.489 | 13.581.000 | 7.889.585 |  |
|  | - Vốn của tổ chức, doanh nghiệp trong nước | 1.497.455 | 5.081.000 | 3.189.585 |  |
|  | - Vốn của dân cư | 4.178.034 | 8.500.000 | 4.700.000 |  |
| c | Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) | 6.197.000 | 18.790.800 | 3.789.200 |  |
| **2** | **Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)** |  |  | **37** |  |
|  |  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** | | | | |

Phụ lục 02:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

*(Kèm theo Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình, dự án** | **Tình hình thực hiện và giải ngân vốn NSNN và TPCP năm 2019** | | | | **Ghi chú** | |
| **Kế hoạch vốn đã giao** | **Giải ngân đến 30/6/2019** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** |  | |
|  | **TỔNG SỐ** | **4.892.340** | **2.433.196** | **49,73** |  | |
|  | ***Vốn trong nước*** | ***4.508.277*** | ***2.358.996*** | ***52,33*** |  | |
|  | ***Vốn nước ngoài*** | ***384.063*** | ***74.200*** | ***19,32*** |  | |
| **A** | **VỐN TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN** | **487.041** | **113.956** | **23,40** |  | |
| 1 | Vốn trong nước | 49.376 | 29.184 | 59,11 |  | |
| 2 | Nguồn vốn nước ngoài (ODA) | 84.596 | 27.932 | 33,02 |  | |
| 3 | Trái phiếu Chính phủ | 353.069 | 56.840 | 16,10 |  | |
| **B** | **VỐN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ** | **4.405.299** | **2.319.240** | **52,65** |  | |
| **I** | **NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG** | **1.373.464** | **395.703** | **28,81** |  | |
| 1 | Các chương trình mục tiêu từ NSTW | 517.500 | 279.949 | 54,10 |  | |
| 2 | Các chương trình MTQG | 381.497 | 66.986 | 17,56 |  | |
| 3 | Vốn nước ngoài (ODA) | 299.467 | 46.268 | 15,45 |  | |
| 4 | Vốn NSTW kế hoạch 2018 kéo dài | 175.000 | 2.500 | 1,43 |  | |
| **II** | **NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG** | **2.597.012** | **1.874.406** | **72,18** |  | |
| 1 | Nguồn NSĐP kế hoạch năm 2018 (giao đầu năm và bổ sung trong năm ) | 943.092 | 479.290 | 50,82 |  | |
| 2 | Vốn NSĐP kế hoạch 2018 kéo dài | 584.560 | 413.198 | 70,69 |  | |
| 3 | Nguồn vốn do cấp huyện, xã quản lý | 1.069.360 | 981.918 | 91,82 |  | |
| **III** | **TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ** | **434.823** | **49.131** | **11,30** |  | |
| 1 | Vốn TPCP kế hoạch năm 2018 kéo dài | 434.823 | 49.131 | 11,30 |  | |
|  |  |  |  |  |  | |
|  |  | **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** | | | | | |

1. Một số dự án có giá trị thực hiện lớn như: Nhà máy điện mặt trời tại xã Cẩm Hòa của Cty CP tập đoàn Hoành Sơn: 1.200 tỷ đồng; Nhà máy gỗ MDF và HDF tại Vũ Quang của Công ty Thanh Thành Đạt: 400 tỷ đồng; Khu đô thị Hàm Nghi - Vincity Hà Tĩnh: 500 tỷ đồng; Khu đô thị tại thị trấn Xuân An: 200 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Lý do giá trị thực hiện vốn FDI đạt thấp: Dự án Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa chỉ mới thực hiện được khoảng 150 triệu USD/500 triệu USD (đạt 30% kế hoạch); Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 giá trị thực hiện khoảng 3,2 triệu USD/250 triệu USD (đạt 1,28% kế hoạch); Bến cảng 5,6 thực hiện đạt khoảng 0,65 triệu USD/47,5 triệu USD (đạt 1,36% kế hoạch) - dự án này cơ bản không còn vướng mắc lớn nhưng việc triển khai của nhà đầu tư chậm.

   Riêng đối với Nhà máy Nhà mày nhiệt điện Vũng Áng 2 hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo bộ hợp đồng BOT với Bộ Công Thương; Ngày 22/02/2019, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 1122/BCT-ĐL gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, đồng ý chủ trương để ký kết chính thức các hợp đồng dự án (hợp đồng BOT, hợp đồng mua bán điện (PPA) và Bảo lãnh Chính phủ (GGU),...). Về hợp đồng thuê đất (LLA) đã được ký tắt, hiện nay Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đang chờ văn bản hướng dẫn của Bộ TN&MT để chuẩn bị ký chính thức. Hiện đang tập trung hoàn thiện các thủ tục còn lại phấn đấu ký hợp đồng BOT và khởi công xây dựng trong quý III/2019. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tỷ lệ giải ngân vốn NSNN, TPCP 6 tháng đầu năm 2019 của cả nước đạt 32,41% kế hoạch (trong đó: Vốn trong nước đạt 33,92%, Vốn nước ngoài đạt 14,6%). [↑](#footnote-ref-3)
4. Nếu loại trừ các nguồn vốn từ năm trước chuyển sang, vốn bổ sung trong năm và vốn ứng trước thì tỷ lệ giải ngân đạt 58% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-4)
5. Còn lại 2,85km chưa được bàn giao mặt bằng, trong đó: huyện Nghi Xuân: 2,65km và huyện Lộc Hà: 0,2km. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bố trí thanh toán nợ cho 468 công trình hoàn thành, chuyển tiếp; KCM 29 công trình, các công trình KCM tập trung cho các công trình cấp bách, nhất là cầu. [↑](#footnote-ref-6)
7. Theo hợp đồng, dự án chia làm 5 giai đoạn gắn liền với việc thanh toán cho đơn vị tư vấn: giai đoạn 1: rà soát, đánh giá thực trạng phát triển KTXH và tình hình thực hiện Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1786/QĐ-TTg, giai đoạn 2: Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; giai đoạn 3: lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; giai đoạn 4: hoàn thiện sản phẩm quy hoạch, giai đoạn 5: sau khi sản phẩm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch. [↑](#footnote-ref-7)
8. Các dự án xử lý cấp bách các công trình hồ đập, đê điều và khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông khu vực Miền Trung, có quy mô đầu tư nhỏ nhưng phải thực hiện nhiều thủ tục để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thỏa thuận kỹ thuật, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; Việc lựa chọn danh mục các dự án sử dụng nguồn bồi thường sự cố môi trường biển phải thực hiện lấy ý kiến cộng đồng dân cư trước khi phê duyệt danh mục; Quá trình thực hiện phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, lập bản vẽ thi công của một số dự án ODA phải lấy ý kiến thẩm tra về phương án kỹ thuật của các Bộ chuyên ngành và cơ quan liên quan (như dự án Dự án Sữa chữa và nâng cao an toàn hồ đập, tỉnh Hà Tĩnh - WB8; Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2),.. [↑](#footnote-ref-8)
9. Cụ thể: Các dự án xử lý cấp bách các công trình đê điều năm 2018 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 3/2019, hiện đang triển khai thực hiện phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; Nguồn khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông khu vực Miền Trung mới có hướng dẫn giải pháp kỹ thuật thiết kế của Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 21/6/2019 và Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/7/2019. [↑](#footnote-ref-9)
10. Danh mục dự án thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM phải do nhân dân lựa chọn và được lập từ cấp thôn trở lên, danh mục hợp lệ khi có trên 50% số hộ dân sống trên địa bàn biểu quyết thông qua. Đối với các công trình, dự án khởi công mới sử dụng NSTW, ngân sách tỉnh; huyện tổng hợp danh mục trên cơ sở đề nghị của xã, trình tỉnh thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của cả danh mục; sau đó tùy thuộc từng loại công trình huyện/xã tiến hành thẩm định, phê duyệt BC KTKT và tổ chức triển khai thực hiện. [↑](#footnote-ref-10)
11. Dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo Hà Tĩnh (SRDP) [↑](#footnote-ref-11)
12. Do quy trình thủ tục mất nhiều thời gian, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt, công tác tuyên truyền vận động người dân còn hạn chế. [↑](#footnote-ref-12)
13. 01 dự án thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ; 38 dự án thuộc lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, 08 dự án có Nhà đầu tư quan tâm và được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép các Nhà đầu tư (07 dự án) và UBND cấp huyện (01 dự án) tổ chức khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức hợp đồng BT. [↑](#footnote-ref-13)
14. Như: Vốn hỗ trợ nguồn bồi thường sự cố môi trường biển mới được giao vốn trong tháng 5/2019; Nguồn dự phòng NSTW thường được giao vào cuối năm kế hoạch,... [↑](#footnote-ref-14)
15. Hầu hết, các dự án được nhà đầu tư quan tâm, đều đề xuất áp dụng theo hình thức B-T (Xây dựng - Chuyển giao), trong khi đó Chính phủ chưa ban hành quy định về sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BT nên hiện các dự án đều đang ở giai đoạn nghiên cứu, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, chưa đủ cơ sở pháp lý để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. [↑](#footnote-ref-15)